

Series VPU

Bánh xe siêu tải

Bọc PU + Lõi sắt/gang

	Độ cứng mặt bánh		92° shore A
	Phạm vi nhiệt độ		-30°C to +70°C
	Độ di chuyển mượt mà		Rất Tốt
	Âm lượng		Tốt
	Bảo vệ mặt sàn		Tốt



Mặt bánh

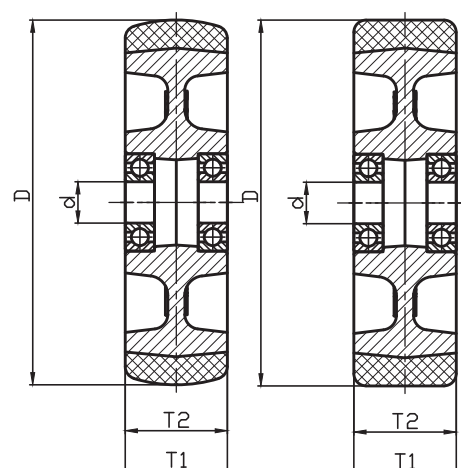
Được sản xuất từ loại PU chất lượng cao. Bánh xe có độ cứng 92° của Dersheng không chỉ bảo vệ mặt sàn tốt, mà còn di chuyển êm, không gây tiếng ồn. Bánh xe PU của Dersheng có tính năng chịu nước tốt, thích hợp sử dụng ở vùng nhiệt đới và ở môi trường làm việc ẩm ướt.

Lõi bánh xe

Lõi sắt/gang

Đặc điểm

- Kháng hóa chất, dung môi và ăn mòn
- Chịu mài mòn
- Kháng vi sinh vật
- Nhiệt độ môi trường thích hợp: -30°C~+70°C
- Sử dụng trong điều kiện thông thường, không cần bảo trì



 Mã sản phẩm	 Đường kính bánh xe (D) [mm]	 Bề rộng bánh xe (T2) [mm]	 Tải trọng [kg(lbs)]	 Đường kính trong của ổ lăn Ø(d) [mm]	 Độ dài trục bánh (T1) [mm]	 Mặt bánh	 Ổ lăn	
12035106186171	150	42	700 kgs (1543lbs)	17	42	Bề mặt cong	Ổ bi chính xác	
12035106186271	150	42	700 kgs (1543lbs)	20	42			
12035106306171	150	75	1100 kgs (2425lbs)	20	75			
12035106306271	150	75	1100 kgs (2425lbs)	25	75			
12035107206171	180	50	850 kgs (1874lbs)	20	50			
12035107206271	180	50	850 kgs (1874lbs)	25	50			
12035108206171	200	50	1000 kgs (2205lbs)	20	50			
12035108206271	200	50	1000 kgs (2205lbs)	25	50			
12036908206471	200	50	1000 kgs (2205lbs)	30	50			
12036908206571	200	50	1000 kgs (2205lbs)	35	50			
12036908206671	200	50	1000 kgs (2205lbs)	40	50			
12035110256171	250	62	1500 kgs (3307lbs)	20	61			
12035110256271	250	62	1500 kgs (3307lbs)	25	61			
12035110256371	250	62	1500 kgs (3307lbs)	30	61			
12034110256471	250	62	1500 kgs (3307lbs)	35	61			
12035112356171	300	90	1800 kgs (3968lbs)	30	90			
12035112356271	300	90	1800 kgs (3968lbs)	35	90			
12035114356201	350	90	2200 kgs (4850lbs)	35	90			
12035114356101	350	90	2200 kgs (4850lbs)	40	90			
12035114356301	350	90	2200 kgs (4850lbs)	45	90			
12035114356401	350	90	2200 kgs (4850lbs)	50	90			
12035110306171	250	80	2000 kgs (4409lbs)	25	90	Bề mặt phẳng		
12035110306271	250	80	2000 kgs (4409lbs)	30	90			
12035110306371	250	80	2000 kgs (4409lbs)	35	90			
12035112356371	300	90	2400 kgs (5291lbs)	30	90			
12035112356471	300	90	2400 kgs (5291lbs)	35	90			
12035116406171	400	100	2800 kgs (6190lbs)	35	100			
12035116406271	400	100	2800 kgs (6190lbs)	40	100			
12035116406371	400	100	2800 kgs (6190lbs)	45	100			
12035116406471	400	100	2800 kgs (6190lbs)	50	100			